TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ S** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2017/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Uyên;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Võ Ngọc Các.

Ông Trần Vĩnh Ảnh.

- ***Thư ký phiên Tòa:*** Bà Nguyễn Thu Hồng, là thư ký Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố S tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thúy Trang– Kiểm Sát viên.

Trong ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố S xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 159/2017/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông **Trương Cao Đ**; Địa chỉ: đường L, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (Có mặt).

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thùy T**; Địa chỉ: đường D, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 26/6/2017 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trương Cao Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T chung sống với nhau vào năm 2016, có ký kết hôn tại UBND phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 11/3/2016. Sau khi kết hôn ông bà chung sống hạnh phúc đến

khoảng đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và bà T có những lời lẽ không hay đối với cha mẹ của ông Đ. Mặc dù ông Đ và gia đình đã nhiều lần khuyên can và cho bà T nhiều cơ hội nhưng bà T vẫn không thay đổi. Vợ chồng ông bà đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay.

Nay ông Đ nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên ông Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy T.

Về con chung: Ông Đ khai ông và bà T có 01 người con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 21/6/2016. Từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, cháu Gia Hân sống với bà T. Sau khi ly hôn, ông Trương Cao Đ đồng ý giao cháu Trương Gia H cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Ông Đ đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Trương Gia H mỗi tháng 800.000đ.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Đ trình bày, ông và bà T không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của kiểm sát viên: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Đ, cho ông Đ được ly hôn với bà T. Về con chung giao cháu Trương Gia H cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, ghi nhận sự tự nguyện của ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000đ. về tài sản chung và nợ chung do ông Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Nguyễn Thị Thùy T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

Cũng tại phiên tòa nguyên đơn ông Trương Cao Đ thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể theo đơn khởi kiện lập ngày 26 tháng 6 năm 2017, ông Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trương Gia H, ông Đ không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi cháu H. Tại phiên Tòa hôm nay ông Đ đồng ý giao cháu Trương Gia H cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi, ông Đ tự

nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 800.000đ. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu của Nguyên đơn không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ Luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Cao Đ và bà Nguyễn Thị Thùy T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống theo ông Đ trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm và bà T có những lời lẽ không hay đối với cha mẹ của ông Đ. Khi xảy ra mâu thuẫn ông Đ và gia đình đã nhiều lần khuyên can và cho bà T nhiều cơ hội nhưng bà T vẫn không thay đổi. Mặc dù Tòa án ra thông báo về phiên hòa giải cho vợ chồng trở về đoàn tụ hai lần nhưng bà T vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên Tòa hôm nay ông Đ vẫn cương quyết xin ly hôn với bà T. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Đ và bà T đã đến mức trầm trọng, ông bà đã sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đ cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị Thùy T.

Về con chung: Ông Trương Cao Đ trình bày, ông và bà Nguyễn Thị Thùy T có 01 người con chung tên Trương Gia H, sinh ngày 21/6/2016. Sau khi ly hôn, ông Đ đồng ý giao cháu H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ông Đ và bà T ly thân đến nay thì cháu Trương Gia H chung sống với bà T, cuộc sống của cháu đang ổn định. Mặc khác hiện nay cháu H chưa đủ 36 tháng tuổi, nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Đ, giao cháu Trương Gia H cho bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại Tòa ông Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Trương Gia H mỗi tháng 800.000đ. Xét thấy sự tự nguyện của ông Đ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tài sản chung: Tại phiên tòa ông Đ trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Ông Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Ông Trương Cao Đ phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147,

điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 244, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Cao Đ được ly hôn bà Nguyễn Thị Thùy T.

2. Về con chung: Giao cháu Trương Gia H, sinh ngày 21/6/2016 cho bà Nguyễn Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu H đang sống cùng với bà T tại địa chỉ: đường D, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trương Cao Đ, đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Trương Gia H mỗi tháng 800.000đ cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

Ông Trương Cao Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trương Gia H mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Ông Trương Cao Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Ông Trương Cao Đ trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Ông Trương Cao Đ phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đ và án phí cấp dưỡng nuôi con số tiền 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đ đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0007727 ngày 10/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S. Ông Đ còn phải nộp thêm số tiền 300.000đ.

Ông Trương Cao Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bà Nguyễn Thị Thùy T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30

Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND – TP S;
- Thi hành án DS – TP S;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Uyên